

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
S >

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

**PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM NGÂN
HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Tài chính - Lưu thông Tiền tệ và Tín dụng

Tóm tắt Luận văn thạc sỹ

Hà Nội - 2008

Trong điều kiện nền kinh tế mở và thị trường chứng khoán đang ngày càng trở nên sôi động như hiện nay, cơ hội đầu tư vốn để tăng lợi nhuận cho các công ty bảo hiểm là rất lớn. Kinh nghiệm từ các nước khác cho thấy, phần lớn lợi nhuận mà các công ty bảo hiểm thu được là từ hoạt động đầu tư. Hoạt động đầu tư càng được chú trọng, lợi nhuận mang lại càng nhiều thì các công ty bảo hiểm càng có điều kiện để giảm phí, tăng cường công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút khách hàng mua bảo hiểm. Qua đó mà uy tín, hình ảnh và khả năng cạnh tranh của công ty bảo hiểm càng được tăng cường.

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của các công ty bảo hiểm Việt Nam hiện nay hầu như vẫn chưa được quan tâm một cách thoả đáng. Chỉ trừ một số công ty bảo hiểm lớn như Bảo Việt, Prudential... hoạt động đầu tư đã được thực hiện một cách bài bản, còn phần lớn các công ty bảo hiểm khác, đặc biệt là các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong đó có Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, hoạt động đầu tư mới chỉ dừng lại ở đầu tư tiền gửi có kỳ hạn hoặc kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu nên hiệu quả đầu tư chưa cao và không bền vững.

Vì vậy, phát triển hoạt động đầu tư là xu thế, là yêu cầu đối với tất cả các công ty bảo hiểm, trong đó có Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Do đó, tác giả luận văn chọn đề tài: ***“Phát triển hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam”*** làm đề tài nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu của luận văn là nghiên cứu về hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm, nghiên cứu thực trạng hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và đề xuất các giải pháp phát triển hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

1. Hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, loài người luôn phải đối mặt với rất nhiều rủi ro như thiên tai, địch họa, tai nạn, bệnh tật... và cao hơn nữa là những biến động về kinh tế, chính trị, xã hội... gây xáo trộn cuộc sống, thậm chí đe dọa tới tính mạng và của cải của mình. Chính vì vậy, con người luôn luôn tìm cách để bảo vệ mình khỏi những tác động không mong muốn đó, cũng như dự trữ tài chính để bù đắp cho những thiệt hại có thể xảy ra nhằm nhanh chóng ổn định cuộc sống và công việc. Ngành bảo hiểm ra đời chính là để đáp ứng nhu cầu đó của con người.

Trên thực tế, hiện nay có rất nhiều khái niệm khác nhau về bảo hiểm. Tuy nhiên, khái niệm có nội dung đầy đủ và logic nhất đó là: “Bảo hiểm là một sự thoả thuận hợp pháp thông qua đó, một cá nhân hay một tổ chức (người được bảo hiểm) chấp nhận đóng góp một khoản tiền nhất định (phí bảo hiểm) cho một tổ chức khác (công ty bảo hiểm) để đổi lấy những cam kết về khoản bồi thường hoặc chi trả khi có sự kiện quy định trong văn bản thoả thuận (hợp đồng bảo hiểm) xảy ra”. Vậy thực chất của hoạt động bảo hiểm là quá trình phân phối lại tổng sản phẩm xã hội giữa những người tham gia nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính phát sinh khi sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với người tham gia bảo hiểm.

Công ty bảo hiểm được hiểu là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến loại hình kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm.

Về bản chất, hoạt động bảo hiểm có tính chất hoàn trả (thanh toán bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm cho khách hàng). Đặc điểm hoạt động kinh doanh bảo hiểm tạo cho công ty bảo hiểm một nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi từ lúc thu phí bảo hiểm đến khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán với khách hàng. Công ty bảo hiểm có thể sử dụng nguồn vốn đó để thực hiện các hoạt

động đầu tư như gửi tiền tại các TCTD, kinh doanh chứng khoán, đầu tư bất động sản, cho vay có tài sản đảm bảo, đầu tư trực tiếp... nhằm đem lại lợi nhuận cao cho công ty bảo hiểm.

Nguồn vốn đầu tư của công ty bảo hiểm bao gồm vốn chủ sở hữu, nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi từ quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác. Hoạt động đầu tư các công ty bảo hiểm phải tuân theo các quy tắc về giới hạn loại hình và khối lượng các khoản đầu tư mà họ thực hiện. Các quy tắc này được đưa ra để yêu cầu các nhà bảo hiểm thực hiện sự tôn trọng việc đa dạng hoá đầu tư và bảo vệ khách hàng khỏi sự đe dọa của sự vỡ nợ của nhà bảo hiểm khi họ thực hiện các hoạt động đầu tư quá mạo hiểm nhằm thu được lợi nhuận cao.

Có rất nhiều nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm như quy mô vốn đầu tư, tính chất nguồn vốn đầu tư, tổ chức hoạt động đầu tư, quan điểm đầu tư của lãnh đạo công ty và chất lượng đội ngũ cán bộ. Ngoài ra, những yếu tố khách quan như môi trường pháp lý, tình hình phát triển kinh tế xã hội trong và ngoài nước.

Để đánh giá sự phát triển của hoạt động đầu tư, người ta căn cứ vào các chỉ tiêu như quy mô vốn đầu tư, hiệu suất sử dụng vốn đầu tư, lợi nhuận hoạt động đầu tư, tỷ suất lợi nhuận đầu, sự đa dạng của danh mục đầu tư và tính chuyên nghiệp trong tổ chức hoạt động đầu tư.

2. Thực trạng hoạt động đầu tư của Công ty bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Công ty bảo hiểm BIDV là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, trực thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, được thành lập từ ngày 27/12/2005 và chính thức đi vào hoạt động với thương hiệu BIC kể từ 01/01/2006 trên cơ sở mua lại phần vốn góp của Công ty bảo hiểm quốc tế QBE trong liên doanh Bảo hiểm Việt Úc.

Kế thừa kinh nghiệm về hoạt động bảo hiểm hơn 06 năm của liên doanh và

kinh nghiệm hoạt động trên thị trường tài chính hơn 50 năm qua của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam, BIC tiếp tục thực hiện chiến lược cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ truyền thống và tích cực nghiên cứu, thiết kế để phát triển các sản phẩm trọn gói từ Ngân hàng - Chứng khoán - Bảo hiểm để không ngừng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Trải qua 2 năm hoạt động, BIC đã thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ, cụ thể là:

- Ổn định được tình hình nhân sự và bộ máy tổ chức của công ty, không gây sáo trộn, hoang mang cho khách hàng và đối tác trong quá trình chuyển giao quyền sở hữu công ty.

- Doanh thu khai thác bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm tăng cao. Doanh thu năm 2006 bằng 100,75% so với năm 2005, năm 2007 bằng 332% năm 2006.

- Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới hoạt động để đưa sản phẩm dịch vụ tới khách hàng được nhanh chóng thuận tiện. Từ chỗ công ty mới chỉ có 1 chi nhánh và 2 văn phòng trực thuộc khi mới thành lập, tới nay công ty đã có 12 chi nhánh và 24 phòng kinh doanh khu vực trên khắp chiều dài đất nước.

- Số lượng sản phẩm dịch vụ cũng không ngừng gia tăng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khách hàng.

- Thương hiệu BIC đã dần có được chỗ đứng trên thị trường bảo hiểm.

Tuy nhiên, công ty vẫn còn một số hạn chế như chất lượng đội ngũ cán bộ chưa thật cao, sản phẩm dịch vụ chưa có sự khác biệt so với các công ty khác trên thị trường, công tác chăm sóc khách hàng và giải quyết bồi thường chưa thực sự tốt nên cần được cải tiến trong tương lai.

Riêng về hoạt động đầu tư, Công ty đã có những tiến bộ đáng kể so với khi còn là liên doanh. Thể hiện trước hết ở chỗ, Công ty đã thành lập riêng phòng Đầu tư tại trụ sở chính để thực hiện toàn bộ các hoạt động đầu tư của toàn công ty thay vì là một bộ phận của phòng Tài chính kế toán như trước kia.

Hoạt động đầu tư được xem là hoạt động đem lại lợi nhuận chính cho công

ty, tạo điều kiện để công ty có thể giảm phí thu hút khách hàng tham gia bảo hiểm và tạo thêm giá trị gia tăng có khách hàng tham gia bảo hiểm trong tương lai. Những thành tích nổi bật trong hoạt động đầu tư của công ty đó là:

- Vốn đầu tư tăng nhanh qua các năm: năm 2006 là 173.8 tỷ và năm 2007 là 427,9 tỷ, tăng 146%.

- Doanh thu hoạt động đầu tư cũng tăng khá cao: năm 2006 đạt 20,02 tỷ và năm 2007 đạt 40,48 tỷ

- Hiệu suất sử dụng vốn đầu tư tăng từ 84,19% năm 2006 lên 85,27% năm 2007.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động đầu tư tăng khá cao: từ 14.3 tỷ năm 2006 lên 33,4 tỷ năm 2007.

- Khả năng thanh toán của công ty được duy trì ở mức cao

- Công ty thực hiện đa dạng các hình thức đầu tư như đầu tư tiền gửi tại các TCTD, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn thành lập các công ty cổ phần, nghiên cứu triển khai hoạt động đầu tư trực tiếp..

- Công ty đã xây dựng được hệ thống quy trình, quy chế đầu tư một cách bài bản. Công tác lập kế hoạch, xây dựng dự án, thẩm định, quản lý, đánh giá hoạt động đầu tư được thực hiện nghiêm túc.

Hạn chế

Dù đã thu được nhiều thành tích rất đáng khích lệ trong những năm qua, nhưng so với mục tiêu và tiềm năng của chính mình thì hoạt động đầu tư của BIC vẫn còn rất nhiều hạn chế cần được khắc phục. Cụ thể là:

Quy mô vốn đầu tư nhỏ

So với các công ty bảo hiểm lớn trên thị trường thì quy mô vốn đầu tư của BIC còn khá thấp, chủ yếu là do công ty mới được thành lập nên chưa có thời gian tích lũy, quỹ dự phòng nghiệp vụ nhỏ. Vì vậy, BIC bị hạn chế khi thực hiện các hình thức đầu tư cần nhiều vốn như đầu tư bất động sản, đầu tư trực tiếp...

Nguồn vốn đầu tư chưa được khai thác triệt để

Mặc dù đã áp dụng khoa học công nghệ để quản lý luồng tiền một cách có hiệu quả nhưng BIC mới chỉ sử dụng xấp xỉ 85% nguồn vốn có thể đầu tư. Phần còn lại tồn tại dưới hình thức tiền gửi thanh toán với mức sinh lời rất thấp, tiền mặt, hoặc các khoản phải thu không sinh lời. Đây thực sự là một sự lãng phí nguồn lực, cần được xem xét thay đổi.

Lợi nhuận đầu tư chưa cao

Mặc dù đầu tư chủ yếu vào tài sản ngắn hạn nhưng khả năng sinh lời của BIC tương đương với mức sinh lời của hình thức đầu tư tiền gửi. Tỷ suất lợi nhuận đầu tư có phần giảm sút so với năm 2006. Vì vậy trong thời gian tới, BIC cần có những biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư của mình

Nguyên nhân

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên, nhưng chủ yếu là do

Một là, danh mục đầu tư chưa hợp lý. BIC mới chỉ thực hiện những hình thức đầu tư đơn giản mà công ty bảo hiểm nào cũng đang áp dụng đó là đầu tư tiền gửi, kinh doanh chứng khoán và góp vốn. Những hình thức đầu tư khác phức tạp hơn như cho vay có tài sản đảm bảo, kinh doanh bất động sản, đầu tư trực tiếp như thành lập các công ty con, công ty liên doanh... thì BIC vẫn chưa thực hiện. Mặc dù có lợi thế là công ty con của Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam, BIC có điều kiện thuận lợi trong việc tìm hiểu kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác và triển khai các hình thức đầu tư này hơn các công ty bảo hiểm khác rất nhiều.

Hai là, mô hình đầu tư chưa phù hợp. Với mô hình tổ chức hoạt động đầu tư dưới dạng Phòng đầu tư như hiện nay thì không thể triển khai tất cả các hình thức đầu tư theo nhà nước cho phép vì hình thức cho vay có tài sản đảm bảo đòi hỏi phải có nhiều cán bộ tham gia, cần có một bộ phận riêng, hình thức đầu tư bất động sản cũng mang tính chất đặc thù riêng biệt nên cũng không thể quản lý chung như các hình thức đầu tư khác. Để triển khai tất cả các hình thức đầu tư trong một phòng Đầu tư thì khối lượng công việc rất lớn và không hiệu quả.

Ba là, công tác lập kế hoạch chưa thật hiệu quả. Công tác lập kế hoạch đầu

tư mới chỉ chú trọng xây dựng tỷ lệ đầu tư theo từng hình thức mà chưa chú trọng tới thời gian đầu tư nên việc phân định giữa đầu tư ngắn hạn và dài hạn còn chưa rõ ràng. Việc phân bổ vốn đầu tư cũng chưa căn cứ vào tính chất nguồn vốn.

Bốn là, tỷ trọng đầu tư dài hạn trong tổng nguồn vốn còn thấp trong khi nguồn vốn có thể sử dụng đầu tư dài hạn khá cao do sự tăng lên của vốn điều lệ qua các năm.

Có thể thấy, tỷ trọng đầu tư dài hạn của BIC đã tăng lên đáng kể trong năm 2007 nhưng vẫn chưa tương xứng với nguồn vốn có thể đầu tư dài hạn. Điều này sẽ hạn chế khả năng tạo nguồn lợi nhuận ổn định cho những năm sau.

Năm là, công tác thu hồi nợ chưa được chú ý. Tỷ lệ nợ trên doanh thu của BIC là khá lớn, khoảng 30% doanh thu mỗi năm. Chính vì vậy mà việc nguồn vốn có thể đầu tư chưa được khai thác triệt để, gây hạn chế hiệu quả đầu tư.

Sáu là, đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động đầu tư còn non trẻ và thiếu kinh nghiệm. Đa số cán bộ đầu tư của BIC còn rất trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế. Việc thu thập và xử lý thông tin còn chậm, đánh giá thông tin còn rất sơ sài và mang ý chí chủ quan. Việc lập phương án đầu tư chủ yếu do lãnh đạo phòng thực hiện. Các chuyên viên đầu tư chủ yếu chỉ tham gia vào công tác quản lý hành chính như lập báo cáo, thu thập thông tin sơ bộ... Vì vậy hiệu quả lao động của cán bộ phòng đầu tư chưa cao. Hơn nữa số lượng cán bộ cũng chưa tương xứng với định hướng, mục tiêu hoạt động của phòng.

BIC thiếu những chuyên gia giỏi, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và thẩm định dự án đầu tư một phần cũng là do sự cạnh tranh về thu hút nhân lực trên thị trường tài chính trong mấy năm gần đây là rất lớn. Rất nhiều công ty tài chính, công ty chứng khoán và ngân hàng thương mại cổ phần được lập ra trong vài năm trở lại đây nên nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi trong lĩnh vực đầu tư tài chính trở nên rất khan hiếm. Hơn nữa, BIC là doanh nghiệp nhà nước nên cơ chế lương thưởng có nhiều hạn chế so với

những doanh nghiệp cổ phần. Vì vậy mà việc thu hút nhân tài trở nên khó khăn hơn. Thời gian qua, nhân sự của Phòng Đầu tư BIC có nhiều thay đổi một phần cũng do nguyên nhân này.

Bảy là, chưa gắn hiệu quả đầu tư với thu nhập và trách nhiệm của cán bộ thực hiện công tác đầu tư. Cán bộ đầu tư của BIC cũng như các cán bộ khác chỉ được hưởng lương, thưởng theo chính sách chung của công ty, khoản thu nhập này không thay đổi theo kết quả hoạt động của Phòng Đầu tư nên không tạo được động lực cho Phòng tìm kiếm cơ hội kinh doanh hiệu quả hơn mà chủ yếu chỉ tập chung vào những hoạt động rủi ro ít, dễ thực hiện nên khả năng sinh lợi không cao.

Tám là, chưa chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư. Ngoài hoạt động đầu tư tiền gửi và kinh doanh chứng khoán niêm yết, phần lớn các hoạt động đầu tư khác của BIC đều dựa trên cơ sở các thông tin, phân tích, đánh giá sẵn có của BIDV. Việc BIC chưa chủ động trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư đã tạo nên sức ỳ cho đội ngũ cán bộ đầu tư. Khả năng phân tích và nhận định thị trường vì vậy cũng bị hạn chế.

Chín là, chưa có hệ thống phân tích và lưu trữ thông tin phục vụ cho hoạt động đầu tư. Thông tin về đối tượng đầu tư chưa được lưu giữ một cách tập trung, có hệ thống mà chỉ là các file riêng biệt nằm giải dác. Vì vậy việc tra cứu thông tin thường không đầy đủ và không được cập nhật. Mỗi lần cần thu thập thông tin về đối tượng đầu tư, cán bộ đầu tư thường phải cập nhật lại thông tin từ internet và các nguồn khác để tổng hợp lại nên tốn nhiều thời gian và nhiều khi bị thiếu thông tin, gây hạn chế cho công tác phân tích, đánh giá.

Mười là, chưa khai tận dụng triệt để lợi thế để khai thác bảo hiểm gốc, tạo nguồn cho hoạt động đầu tư. BIC có lợi thế là có thể khai thác bảo hiểm gốc thông qua hoạt động tín dụng của BIDV. Doanh số khai thác bảo hiểm qua nguồn BIDV giới thiệu chiếm tới hơn 70% doanh số của BIC. Tuy nhiên con số này vẫn nhỏ so với tiềm năng có thể khai thác. Trên thực tế, nhiều dự án BIDV

tham gia tài trợ tín dụng nhưng BIC vẫn không thể tham gia bảo hiểm cho dự án đó. Nguyên nhân chính là do sự phối hợp giữa cán bộ tín dụng và cán bộ khai thác BIC chưa thật tốt. Cán bộ tín dụng chưa coi công tác giới thiệu sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng là nhiệm vụ của mình. Trong khi đó, cán bộ khai thác bảo hiểm của BIC lại y lại vào cán bộ tín dụng nên nhiều khi không bám sát mục tiêu. Vì thế doanh số khai thác bảo hiểm gốc của BIC vẫn thấp so với khả năng có thể khai thác. Và vì vậy, vốn có thể đầu tư từ nguồn vốn nhàn rỗi của dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cũng hạn chế theo.

Mười một là, chưa phân định rõ nguồn vốn đầu tư ngắn hạn dài hạn để có chính sách đầu tư hợp lý. Mặc dù vốn chủ sở hữu của BIC rất lớn so với tổng nguồn vốn đầu tư, có thể sử dụng để đầu tư vào các dự án dài hạn có khả năng sinh lời cao nhưng hầu hết đều được sử dụng để đầu tư ngắn hạn do công ty chưa có chính sách phân định vốn đầu tư và sử dụng vốn hợp lý theo tính chất của từng nguồn vốn.

3. Giải pháp phát triển hoạt động đầu tư của Công ty bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Để phát triển hoạt động đầu tư và đạt được mục tiêu mà công ty đã đề ra cho giai đoạn 2008-2010 là trở thành 1 trong 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất Việt Nam, trong thời gian tới, BIC cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, thực hiện các giải pháp để tăng quy mô vốn đầu tư bao gồm: Tăng vốn chủ sở hữu và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Để tăng vốn chủ sở hữu, công ty cần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư để nâng cao lợi nhuận để lại. Tuy nhiên đây là một giải pháp tổng hợp và mất nhiều thời gian để đạt được nên trước mắt, công ty cần tăng vốn điều lệ để nâng cao nguồn vốn chủ sở hữu, giúp công ty có thể tham gia nhiều hình thức đầu tư có mức sinh lời cao hơn mà vẫn đảm bảo khả năng thanh toán. Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong thời gian tới công ty cần tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ bảo hiểm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ,

mở rộng mạng lưới phân phối, xây dựng sản phẩm đặc trưng, xác định khách hàng mục tiêu để có những đối sách phù hợp với từng phân đoạn khách hàng góp phần nâng cao uy tín của công ty trên thị trường.

Hai là, Công ty cần xây dựng cơ cấu đầu tư phù hợp với tính chất của từng nguồn vốn. Trước hết Công ty cần phân định rõ những nguồn vốn nào có thể thực hiện đầu tư dài hạn, nguồn vốn nào dành cho đầu tư ngắn hạn để có những chính sách đầu tư thích hợp theo hướng sử dụng tối đa nguồn vốn có thể đầu tư dài hạn nhằm thu được lợi nhuận cao hơn, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng thanh toán của công ty.

Các nguồn vốn có thể sử dụng cho đầu tư dài hạn là:

+ Nguồn vốn chủ sở hữu: Sau khi sử dụng một phần cho việc đầu tư vào các tài sản của công ty và ký quỹ, nguồn vốn này có thể được sử dụng đầu tư vào những lĩnh vực có thời hạn đầu tư dài hạn, lợi nhuận kỳ vọng cao.

+ Một phần nguồn vốn từ quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm.

Mặc dù quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ thường có tính chất ngắn hạn nhưng một phần quỹ này vẫn có thể được sử dụng để đầu tư dài hạn, đặc biệt trong thời gian tới khi thị trường chứng khoán phát triển, việc chuyển đổi từ trái phiếu dài hạn sang trái phiếu ngắn hạn, sang tiền mặt dễ dàng, nhanh chóng hơn. Trong tương lai, khi thị trường tài chính, thị trường bất động sản phát triển, tỷ lệ này có thể tăng hơn nữa.

Ba là, đa dạng hoá danh mục đầu tư để phân tán rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư. Ngoài các hoạt động đầu tư truyền thống như gửi tiền tại các TCTD, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, Công ty cần thực hiện thêm các hình thức đầu tư khác để gia tăng lợi nhuận và phân tán rủi ro. Có nhiều hình thức đầu tư mà BIC có lợi thế như cho vay có tài sản bảo đảm thông qua hệ thống BIDV, góp vốn thành lập các công ty liên doanh liên kết... Ngoài ra, kinh doanh bất động sản cũng là một lĩnh vực khá phát triển trong thời gian tới mà BIC nên tận dụng cơ hội.

Bốn là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động đầu tư. Để có thể thực hiện đa dạng các hình thức đầu tư như đã nói ở trên và quản lý chúng một cách hiệu quả thì mô hình tổ chức hoạt động đầu tư dưới hình thức phòng đầu tư như hiện nay không còn phù hợp. BIC cần chuyển đổi mô hình phòng đầu tư thành trung tâm đầu tư với các phòng đầu tư theo dòng sản phẩm đầu tư như phòng đầu tư bất động sản, phòng đầu tư chứng khoán, phòng đầu tư trực tiếp, phòng đầu tư tín dụng... Như vậy việc phân tích, thẩm định và quản lý hoạt động đầu tư mới được thực hiện một cách chuyên môn hóa nhằm đem lại hiệu quả cao.

BIC cũng nên thực hiện tính lương cán bộ đầu tư dựa trên hiệu quả hoạt động đầu tư chứ không phải tính theo hiệu quả chung của toàn công ty như hiện nay. Như vậy sẽ gắn hiệu quả đầu tư với trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ đầu tư, qua đó khuyến khích cán bộ cố gắng trong công việc.

Năm là, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ đầu tư có năng lực bằng cách tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, gắn liền hiệu quả đầu tư với thu nhập của cán bộ để tạo ra động lực làm việc.

Đội ngũ cán bộ quản lý cũng như cán bộ trực tiếp thực hiện hoạt động đầu tư đóng vai trò hết sức quan trọng đối với hiệu quả hoạt động đầu tư của công ty.

BIC cần có các chính sách trọng dụng, ưu đãi để thu hút các chuyên gia giỏi về làm việc cho mình.

Đồng thời tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ đầu tư, cán bộ quản lý về chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư.

Có thể mời các chuyên gia nước ngoài giảng dạy, tư vấn nhằm tiếp thu các kinh nghiệm của nước ngoài, tổ chức cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo, nghiên cứu, khuyến khích cán bộ tự nghiên cứu, tìm hiểu nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ đầu tư không chỉ kiến thức về đầu tư mà cả các kiến thức đa ngành, kiến thức chung về kinh tế, tài chính, về các lĩnh vực mà BIC thực hiện đầu tư.

Định kỳ có thể tổ chức thi nghiệp vụ để khuyến khích cán bộ tự trau dồi, nâng cao trình độ, cũng như làm cơ sở cho việc quy hoạch cán bộ.

Sáu là, hoàn thiện và đổi mới phương pháp thu thập và lưu trữ thông tin nhằm nâng cao chất lượng phân tích và thẩm định dự án đầu tư.

Bảy là, tăng cường khai thác, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tăng cường chất lượng công tác quản trị và tạo ra kênh trao đổi thông tin hiệu quả với khách hàng và đối tác.

Bên cạnh đó, để phát triển hoạt động đầu tư của các công ty bảo hiểm nói chung, Nhà nước và các ban ngành có liên quan cũng cần từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật để tạo hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm, ổn định kinh tế vĩ mô và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát thị trường nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Ngoài ra, Bộ Tài Chính với vai trò là cơ quan quản lý hoạt động của thị trường bảo hiểm cần đưa ra những chủ chương, chính sách, đường lối phát triển để hướng sự hoạt động của thị trường bảo hiểm Việt nam theo xu thế phát triển chung của thị trường bảo hiểm thế giới.

KẾT LUẬN

Hoạt động đầu tư có vai trò rất quan trọng đối với mỗi công ty bảo hiểm. Nó không những giúp toàn vốn mà còn góp phần làm tăng thu nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty bảo hiểm. Nhận thức được điều đó, thời gian qua, Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) đã từng bước củng cố và phát triển hoạt động đầu tư của mình và thu được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, để có thể đứng vững và vươn lên trong môi trường cạnh tranh đầy sôi động như hiện nay, đòi hỏi BIC phải tiếp tục đổi mới và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng như hoạt động đầu tư của mình. Vì vậy, đề tài “Phát triển hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam” đang là một vấn đề cấp thiết cần được giải quyết.

Luận văn với các nội dung trình bày ở trên đã có những đóng góp chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm, trong đó nêu bật được vai trò của hoạt động đầu tư tại các công ty bảo hiểm cũng như những đặc trưng của hoạt động này về mặt nguồn vốn, hạn mức đầu tư, các hình thức đầu tư, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả của nó.

- Bằng những biện pháp nghiên cứu trong kinh tế, luận văn đã phân tích được thực trạng hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam giai đoạn 2006-2007 với những nhận xét chính là:

- + Quy mô đầu tư tăng

- + Hiệu suất sử dụng vốn tăng

- + Hiệu quả hoạt động đầu tư được duy trì
- + Hoạt động đầu tư được thực hiện tập trung và đang dần có tính chuyên nghiệp, chuyển dần từ đầu tư ngân quỹ sang đầu tư sinh lợi.

Bên cạnh đó, luận văn cũng đã chỉ ra được một số tồn tại và nguyên nhân kìm hãm sự phát triển hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Để phát triển hoạt động đầu tư của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, luận văn đưa ra một số giải pháp về phía công ty như tăng quy mô nguồn vốn đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, hợp lý, hoàn thiện tổ chức bộ máy đầu tư, xây dựng đội ngũ cán bộ năng lực, áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến, hoàn thiện phương pháp thu thập và lưu trữ thông tin. Về phía nhà nước và các ban ngành liên quan, cần hỗ trợ các công ty bảo hiểm trong việc không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, hỗ trợ công tác đào tạo cán bộ và định hướng cho thị trường bảo hiểm phát triển.